

Ngày 30/06/2025	10,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.1%	8.0%	1.2%

	Q2/25	
ROE	4.1%	+/- YoY ▼ 3.5%

	Q2/25		
DT thuần	184	QoQ ▲ 17.0 ▲ 9.9%	YoY ▲ 20.0 ▲ 11.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	350	YoY ▼ 3.00 ▼ 0.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	25.7	QoQ ▲ 8.90 ▲ 52.9%	YoY ▼ 1.70 ▼ 6.2%
	tỷ VNĐ		

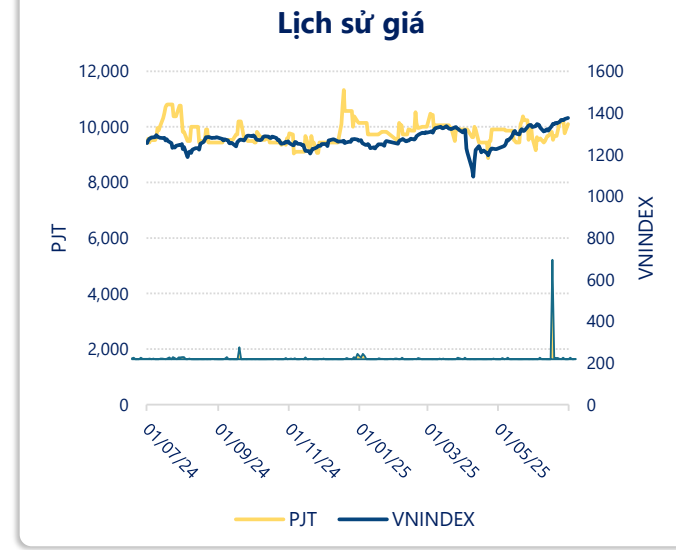
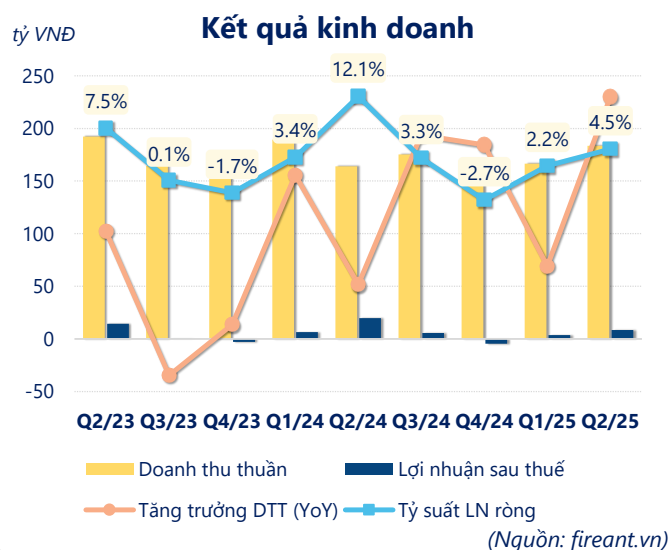
	6T 2025	
LN gộp	42.5	YoY ▼ 3.30 ▼ 7.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	14.5	QoQ ▲ 6.24 ▲ 75.7%	YoY ▼ 2.80 ▼ 16.1%
	tỷ VNĐ		

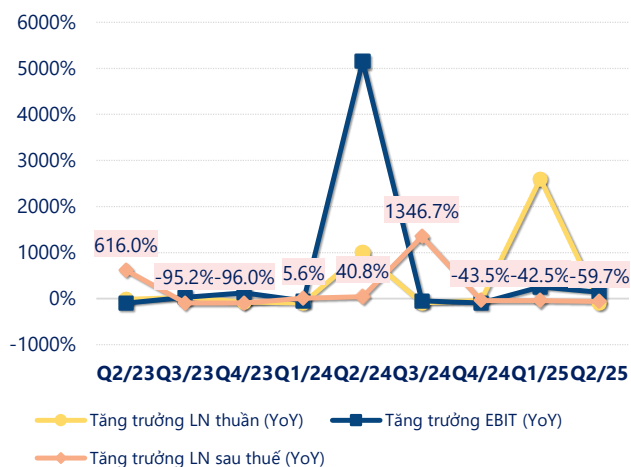
	6T 2025	
LN thuần	22.8	YoY ▼ 3.80 ▼ 14.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	8.35	QoQ ▲ 4.71 ▲ 129%	YoY ▼ 11.5 ▼ 57.8%
	tỷ VNĐ		

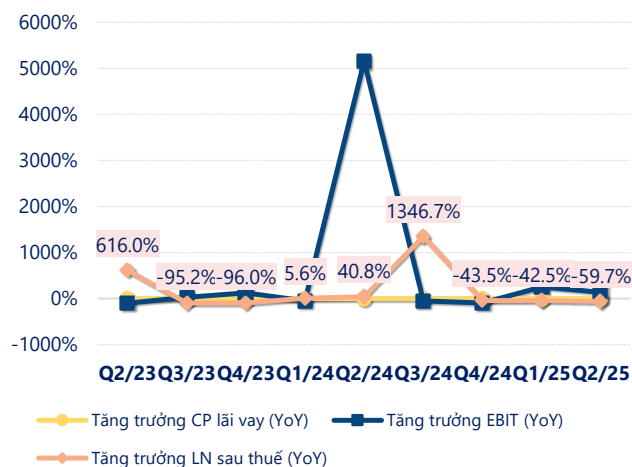
	6T 2025	
LN sau thuế	12.0	YoY ▼ 14.2 ▼ 54.2%
	tỷ VNĐ	



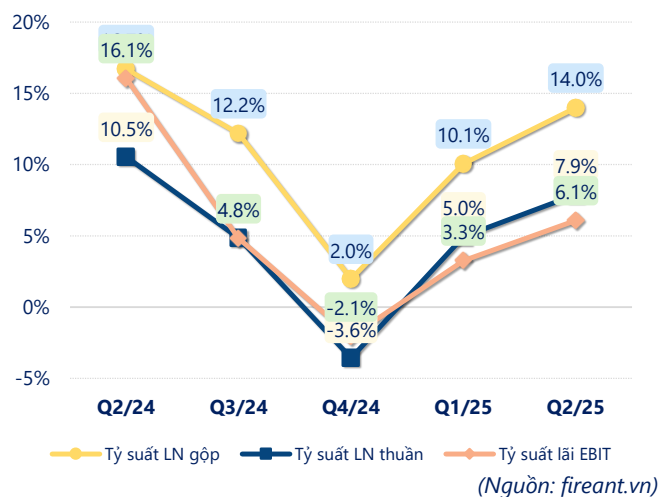
Tăng trưởng lợi nhuận



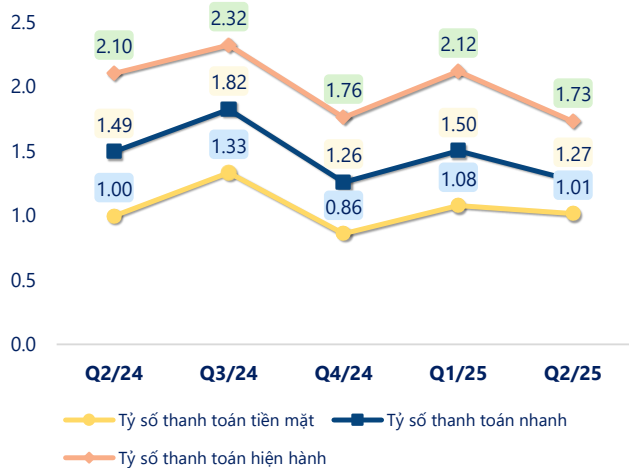
Tăng trưởng chi phí



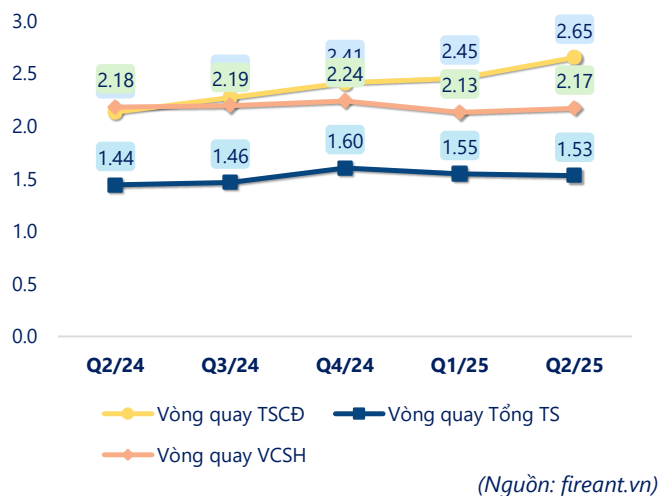
Tỷ suất lợi nhuận



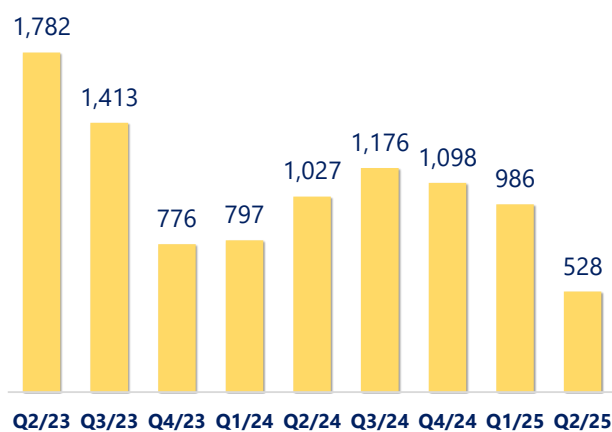
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	184	164	11.9%	350	353	-0.9%
Giá vốn hàng bán	158	137	15.2%	308	308	0.0%
Lợi nhuận gộp	25.7	27.4	-6.2%	42.5	45.8	-7.2%
Doanh thu HĐTC	1.04	0.44	136%	1.74	0.65	167%
Chi phí TC	0.71	1.31	-45.6%	1.57	2.88	-45.6%
Chi phí lãi vay	0.71	1.30	-45.3%	1.55	2.88	-46.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	11.5	9.23	24.6%	19.9	17.0	17.0%
LN thuần từ HĐKD	14.5	17.3	-16.1%	22.8	26.6	-14.3%
Lợi nhuận khác	-4.04	7.74	-152%	-7.72	6.54	-218%
LN trước thuế	10.5	25.0	-58.1%	15.1	33.1	-54.5%
Lợi nhuận sau thuế	8.35	19.8	-57.8%	12.0	26.2	-54.2%
LNST của CĐ cty mẹ	8.35	19.8	-57.8%	12.0	26.2	-54.2%

(Nguồn: fireant.vn)

